

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thoa, ông Nguyễn Đình Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 13/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Mai Đức T, sinh năm 1977, tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ b, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C (đã chết) và bà Ngô Thị Q, sinh năm 1950; vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1984, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 30/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Tần A Đ, sinh năm 1979, tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tần A P, sinh năm 1953 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1953; vợ: Lý Thị P, sinh năm 1979, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/01/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ. Đã chấp hành xong và hiện đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt ngày 04/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

3. Thào Dũng X, sinh năm 1959, tại xã P, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng

trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Chù S (đã chết) và bà Sùng Thị M (đã chết); vợ: Không; (từ năm 1978 đến năm 1989 sống chung như vợ chồng với Ly Thị D, sinh năm 1955 nhưng không đăng ký kết hôn và có 05 con chung. Sau đó tiếp tục sống chung như vợ chồng với Vàng Thị C, sinh năm 1971 và có 08 con chung); con: Có 13 con con lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thào Dũng X:* Bà Lục Thùy L là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt (đã gửi luận cứ bảo vệ đến phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý Thị P, sinh năm 1979; trú tại: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Bà Phùng Thị H, sinh năm 1984, trú tại: Tổ b, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Ông Tẩn A M, ông Tẩn A P. Vắng mặt không có lý do.

+ Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao: Ông Sìn A Q, Trú tại: Tổ d, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 30/06/2023 Mai Đức T đến nhà đưa tiền và nhờ Tẩn A Đ mua hộ cho T 2.100.000^d tiền ma túy thì được Đ đồng ý và gọi điện thoại cho Thào Dũng X trao đổi mua 2.100.000^d tiền ma túy và thống nhất X sẽ mang ma túy đến nhà Đ để bán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Thào Dũng X đến nhà Tẩn A Đ, Đ đưa 2.100.000^d cho X rồi X đưa ma túy cho Mai Đức T. Sau khi mua được ma túy T trích một phần ma túy sử dụng luôn bằng hình thức tiêm qua đường tĩnh mạch ngay tại nhà Đ. Sau khi sử dụng ma túy xong, T có lấy một ít ma túy cho Thào Dũng X và Tẩn A M, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang để M và X sử dụng ngay tại nhà Đ. Quá trình T, X và Tẩn A M sử dụng ma túy tại nhà Đ, Đ có được chứng kiến và vẫn để mặc cho mọi người sử dụng ma túy tại nhà. Sau khi M sử dụng còn để lại một ít ma túy ở giấy bạc thì Đ lấy và sử dụng hết bằng hình thức hít qua đường hô hấp, sau khi sử dụng ma túy xong thì mọi người đi về. Đến 17 giờ 25 phút Mai Đức T đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,633g ma túy loại heroine. Quá trình điều tra, ngày 04/7/2023 Công an huyện Yên Minh còn bắt quả tang Tẩn A Đ có hành vi tàng trữ 0,068g ma túy tại nhà ở thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Tại kết luận giám định số: 224/KL-KTHS, ngày 08/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định thu giữ của Mai Đức T:

“02 (hai) mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột gửi giám định ký hiệu A1, A2 là ma túy, loại Heroine (*Heroin*), có tổng khối lượng là 0,633g (*không thấy sáu trăm ba mươi ba gam*).

Heroine (*Heroin*) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại kết luận giám định số: 233/KL-KTHS, ngày 10/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định thu giữ của Tần A Đ:

“Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (*Heroin*), có tổng khối lượng là 0,068g (*không thấy không trăm sáu mươi tám gam*).

Heroine (*Heroin*) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Công văn số 7557/HGG-CTr, ngày 20/9/2023 Viettel Hà Giang có cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Theo tài liệu Viettel Hà Giang cung cấp phát hiện có thông tin liên lạc giữ thuê bao 0343528511 với 0335647763 phù hợp với lời khai của các bị cáo và tài liệu chứng cứ thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Mai Đức T, Tần A Đ, Thào Dũng X đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-YM ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh đã truy tố các bị cáo Mai Đức T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Tần A Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Thào Dũng X về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính: - Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Mai Đức T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Mai Đức T từ 7 năm đến 8 năm tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ

luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Đức T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 08 năm tù đến 09 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Tần A Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Tần A Đ từ 07 đến 08 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tần A Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 08 năm 03 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Thảo Dũng X từ 24 đến 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

* *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng:* - Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2*”; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”; 01 (một) phong bì màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và túi niêm phong cũ*”, bên trong có: 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật tạm giữ trên người Mai Đức T ngày 30/6/2023”; 01 mảnh túi nilon màu trắng; 02 mảnh túi nilon màu xanh; 02 sợi chỉ màu nâu; 01 (một) phong bì màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và túi niêm phong cũ*”, bên trong có: 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang Tần A Đ ngày 04/7/2023”; 01 mảnh giấy màu trắng có hoa văn màu đỏ; 01 (một) ví dạng da màu nâu, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xilanh loại 3ml/cc, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ví dạng da nam, màu nâu, đen, cũ đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu sơn đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu FONROX màu sơn xanh, dạng loại bàn phím, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Truy thu để sung quỹ nhà nước số tiền 2.100.000^d, bị cáo Thảo Dũng X có trách nhiệm nộp lại số tiền trên.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Mai Đức Thành 01 (một) điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng - đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Tần A Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu sơn xanh, dạng màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng; trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phùng

Thị H 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu sơn nâu trắng, biển số: 23M1 - 02888, xe cũ đã qua sử dụng.

* Về án phí: Bị cáo Mai Đức T và Tần A Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với bị cáo Thào Dũng X tại phiên tòa hôm nay bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo Mai Đức T, Tần A Đ, Thào Dũng X tranh luận xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Mai Đức T xin Hội đồng xét xử trả 01 (một) điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng - đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng và xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu sơn nâu trắng, biển số: 23M1 - 02888, xe cũ đã qua sử dụng cho gia đình bị cáo, người nhận tài sản là vợ của bị cáo bà Phùng Thị H; bị cáo Tần A Đ xin trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu sơn xanh, dạng màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng, người nhận tài sản là vợ của bị cáo bà Lý Thị P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị H nhất trí đề nghị trả lại tài sản như ý kiến trình bày của bị cáo Mai Đức T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị P nhất trí đề nghị trả lại tài sản như ý kiến trình bày của bị cáo Tần A Đ.

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Thào Dũng X nêu: Việc điều tra truy tố xét xử bị cáo X theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo không được học hành đến nơi đến chốn, nên nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 02 năm tù; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kiểm sát viên có quan điểm các bị cáo và luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Thào Dũng X đều đồng tình với luận tội của Viện kiểm sát chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; đối với quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát do vậy đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận đối đáp gì thêm.

Những người tham gia tố tụng không còn ai có tranh luận đối đáp gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo X và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều hợp pháp; Về tính hợp pháp của các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều được đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử. Do đó Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Tẩn A M, ông Tẩn A P không có lý do; vắng mặt người bào chữa cho bị cáo X có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có luận cứ gửi đến phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận Khoảng 15 giờ ngày 30/6/2023 Mai Đức T đến nhà đưa tiền và nhờ Tẩn A Đ mua hộ cho T 2.100.000^d tiền ma túy thì được Đ đồng ý và gọi điện thoại cho Thảo D X trao đổi mua 2.100.000^d tiền ma túy và thống nhất X sẽ mang ma túy đến nhà Đ để bán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Thảo Dũng X đến nhà Tẩn A Đ, Đ đưa 2.100.000^d cho X rồi X đưa ma túy cho Mai Đức T. Sau khi mua được ma túy T trích một phần ma túy sử dụng luôn bằng hình thức tiêm qua đường tĩnh mạch ngay tại nhà Đ. Sau khi sử dụng ma túy xong, T có lấy một ít ma túy cho Thảo Dũng X và Tẩn A M sử dụng ngay tại nhà Đ có sự chứng kiến của Đ. Khi thấy còn một ít ma túy ở giấy bạc thì Đ lấy và sử dụng hết bằng hình thức hít qua đường hô hấp, sau đó Thành bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,633g ma túy loại heroine. Ngoài ra còn bắt quả tang Đ có hành vi tàng trữ 0,068g ma túy tại nhà ở.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, sơ đồ, bản ảnh khám xét, biên bản thực nghiệm điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 30/6/2023 X đến nhà Đ đưa ma túy cho Thành, Đức đưa số tiền 2.100.000đ cho X (số tiền trên của Th nhờ Đ mua hộ ma túy), sau đó T sử dụng ma túy xong có cho X, M sử dụng ma túy ngay tại nhà Đ, Đ không can ngăn mà còn tham gia sử dụng. Quá trình đi về T bị bắt quả tang thu giữ trên người T 0,633g ma túy loại heroine; khám xét thu giữ tại nơi ở của Đ thu giữ được 0,068g loại heroine.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân là tiền đề phát sinh của các tội phạm khác, hệ lụy do ma túy gây ra ảnh hưởng xấu đến sức

khỏe, làm suy giảm khả năng lao động. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết về pháp luật nhất định, khi thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn trong vụ án, cụ thể:

[5.1] Bị cáo Mai Đức T có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nhưng không biết ở đâu có bán nên đã chủ động đến nhà nhờ bị cáo Đ mua hộ 2.100.000^d tiền ma túy, bị cáo Đ khi được T nhờ mua ma túy bị cáo đã đồng ý và sử dụng điện thoại di động liên lạc trao đổi bảo bị cáo X mang ma túy bán cho T nên cả T và Đ đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ 0,633g ma túy loại heroin, tuy nhiên vai trò đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T là người khởi xướng nên phải trách nhiệm hình sự và hình phạt tương xứng quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; sau khi mua được ma túy Mai Đức T có cung cấp ma túy cho Tần A M và Thào Dũng X sử dụng mặc dù không vì mục đích mua bán, tuy nhiên việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị cáo T đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là đối với từ 02 người trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, do vậy bị cáo T một mình phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với hành vi này.

[5.2] Bị cáo Tần A Đ khi được bị cáo T nhờ mua ma túy bị cáo không những không can ngăn mà lại đồng ý giúp T liên lạc mua hộ ma túy cho T, ngoài tàng trữ 0,633g ma túy cùng với Mai Đức T, Tần A Đ còn tàng trữ thêm 0,068g ma túy nên bị cáo Tần A Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số ma túy tàng trữ là 0,701g ma túy. Ngoài ra bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do vậy hành vi tàng trữ 0,701g ma túy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng nhưng cao hơn bị cáo Mai Đức T theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Đối với hành vi của bị cáo Tần A Đ để mặc cho các bị cáo Mai Đ T, Thào Dũng X và ông Tần A M sử dụng ma túy trong nhà của mình nên bị cáo Đ còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung là đối với từ 02 người trở lên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, do vậy bị cáo Đ một mình phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với hành vi này.

[5.3] Bị cáo Thào Dũng X chỉ vì hám lời, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động, nên khi được bị cáo Đ trao đổi việc mua bán ma túy bị cáo không can ngăn mà đồng ý đem ma túy mua của người khác đến tận nơi (nhà Đ) để giao ma túy cho bị cáo T với số tiền 2.100.000^d để ăn tiền chênh lệch, bị cáo X một mình phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự và hình phạt tương xứng theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi nêu trên của các bị cáo Mai Đức T, Tần A Đ, Thào Dũng X đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, trong khi nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của nó, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất vai trò phạm tội của từng bị cáo đã nêu trên mới đảm bảo giáo dục

cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho cộng đồng và công tác phòng ngừa tội phạm.

[7] Về tình tiết định khung tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Đức T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Tần A Đ, Thào Dũng X được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế, bị cáo X có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, nhân thân tốt theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do hiện tại các bị cáo không có công việc, tài sản và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255, khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với hành vi của các bị cáo Mai Đức T, Tần A Đ, Thào Dũng X sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra Công an huyện Yên Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Phạt tiền 1.500.000đ/người về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là thỏa đáng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với hành vi của Tần A M sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo tại nhà bị cáo Đ, quá trình điều tra cơ quan Công an đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Tần A M là thỏa đáng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đối với việc Tần A Đ tàng trữ ma túy trong nhà và chứa chấp cho người khác sử dụng ma túy người trong gia đình Đ không biết nên không xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với Tần A M có hành vi chở Thào Dũng X từ nhà X đến nhà Tần A Đ để X bán ma túy, tuy nhiên khi nhờ M chở đến nhà Đ, X không nói cho M biết việc X đến nhà Đ là để bán ma túy nên không xem xét xử lý đối với Tần A M. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Thào Dũng X vào ngày 27/6/2023 tại khu vực xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Tần A Đ tại chợ B, xã D, huyện Y nhưng quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xem xét giải quyết.

[15] Về vật chứng: Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, để xử lý như sau:

[15.1] Cần Tịch thu tiêu hủy đối với là vật chứng cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2*”; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”; 01 (một) phong bì màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và túi niêm phong cũ*”, bên trong có: 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật tạm giữ trên người Mai Đức T ngày 30/6/2023”; 01 mảnh túi nilon màu trắng; 02 mảnh túi nilon màu xanh; 02 sợi chỉ màu nâu; 01 (một) phong bì màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và túi niêm phong cũ*”, bên trong có: 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang Tần A Đ ngày 04/7/2023”; 01 mảnh giấy màu trắng có hoa văn màu đỏ; 01 (một) ví dạng da màu nâu, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xilanh loại 3ml/cc, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ví dạng da nam, màu nâu, đen, cũ đã qua sử dụng.

[15.2] Cần Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu sơn đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu FONROX màu sơn xanh, dạng loại bàn phím, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

[15.3] Cần Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.100.000^d (hai triệu một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Thào Dũng X, số tiền này là do bị cáo Thào Dũng X mua bán ma túy đối với các bị cáo Tần A Đ và Mai Đức T mà có.

[15.4] Cần Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 (một) điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng - đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Mai Đức T và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu sơn nâu trắng, biển số: 23M1 - 02888, xe cũ đã qua sử dụng của gia đình bị cáo Mai Đức T cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Thị H; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu sơn xanh, dạng màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng của bị cáo Tần A Đ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị P.

[16] Về án phí cần áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Mai Đức T, Tần A Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Thào Dũng X là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo X.

[17] Do vậy, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Thào Dũng Xóa là có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mai Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Tần A Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Thào Dũng X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Đức T 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Đức T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tần A Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tần A Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 04/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thào Dũng X từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 05/7/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quyết định tạm giam các bị cáo Mai Đức T, Tần A Đ, Thào Dũng X mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2*”; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”; 01 (một) phong bì màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và túi niêm phong cũ*”, bên trong có: 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật tạm giữ trên người Mai Đức T ngày 30/6/2023”; 01 mảnh túi nilon màu trắng; 02 mảnh túi nilon màu xanh; 02 sợi chỉ màu nâu; 01 (một) phong bì màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và túi niêm phong cũ*”, bên trong có: 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang Tần A Đ ngày 04/7/2023”; 01 mảnh giấy màu trắng có hoa văn màu đỏ; 01 (một) ví dạng da màu nâu, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xilanh loại 3ml/cc, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ví dạng da nam, màu nâu, đen, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu sơn đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu FONROX màu sơn xanh, dạng loại bàn phím, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.100.000^d (hai triệu một trăm nghìn đồng) do mua bán ma túy mà có đối với bị cáo Thào Dũng X.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng - đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu sơn nâu trắng, biển số: 23M1 - 02888, xe cũ đã qua sử dụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị H, địa chỉ: Tổ b, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu sơn xanh, dạng màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị P, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Minh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh ngày 16 tháng 10 năm 2023)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Mai Đức T, Tân A Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Thào Dũng X.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021. Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Minh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Yên Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Đạng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thỏa Nguyễn Đình Bình

Hoàng Văn Đạng